

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 9

MỤC LỤC

I. CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Công văn 3855/TCT-KK năm 2024 về khai đề nghị hoàn trên hồ sơ khai thuế do Tổng cục Thuế ban hành
2. Công văn 3881/TCT-KK năm 2024 về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính do Tổng cục Thuế ban hành
3. Công văn 3879/TCT-KK của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế giá trị gia tăng
4. Công văn 7693/CTHĐU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về kê khai thuế giá trị gia tăng
5. Công văn 3876/TCT-DNNCN của Tổng cục Thuế về khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn
6. Công văn 1516/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn về việc kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân
7. Công văn 3178/CTBDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc thuế giá trị gia tăng đối với hàng mẫu xuất khẩu không thanh toán
8. Công văn 4189/TCHQ-TXNK của Tổng cục Hải quan về việc phân loại hàng hóa

II. HỎI ĐÁP VỀ THUẾ

1. Phương pháp khấu trừ thuế
2. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế
3. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào phục vụ cho SXKD hàng hóa không chịu thuế
4. Hóa đơn điện tử lập trước ký sau thì ngày ký không được quá bao nhiêu lâu so với ngày lập.
5. Khai thuế GTGT, TNDN đối với hàng nông sản nhập khẩu
6. Hình thức cá nhân khai thay đổi thông tin đăng ký thuế
7. Xử phạt đối với sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn
8. Trong trường hợp nào thì hàng tiêu dùng nội bộ không phải xuất hóa đơn?

I. CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH THUẾ



CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 29/8/2024 Tổng cục thuế ban hành công văn 3855/TCT-KK năm 2024 về khai đề nghị hoàn trên hồ sơ khai thuế, theo đó :

Trường hợp Công ty kê khai số thuế GTGT đề nghị hoàn của dự án đầu tư tại kỳ tính thuế dự án đã đi vào hoạt động thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư.

Ngày 30/8/2024 Tổng cục thuế ban hành công văn 3881/TCT-KK năm 2024 về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính, theo đó :

Đối với số thuế GTGT của dự án đầu tư “Xây dựng nhà xưởng, nhà kho, văn phòng cho thuê, dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hoá” không được hoàn nhưng đủ điều kiện khấu trừ, Công ty được chuyển số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư chưa được hoàn để khấu trừ tiếp và bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang kê khai.

Ngày 30/8/2024 Tổng cục thuế ban hành công văn 3879/TCT-KK về việc hoàn thuế giá trị gia tăng, theo đó :

*** Về việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế:**

Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Công ty căn cứ hồ sơ khai thuế và hồ sơ khai bổ sung để tự tính số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế phải nộp bổ sung, tiền chậm nộp (nếu có) và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định. Trường hợp Công ty khai bổ sung hồ sơ khai thuế khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở thì Công ty bị cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật Quản lý thuế.

*** Về kỳ hoàn thuế GTGT:**

Trường hợp Công ty vừa có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hoá, dịch vụ bán trong nước thì Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liên trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 06/9/2024 Cục thuế tỉnh Hải Dương ban hành công văn 7693/CTHDU-TTHT về kê khai thuế giá trị gia tăng, theo đó :

Chính sách thuế GTGT hiện hành không quy định hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mở rộng. Trường hợp Công ty có dự án đầu tư mở rộng đã được hoàn thuế không đúng quy định nhưng vẫn đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ về thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng. Công ty thực hiện khai bổ sung số tiền thuế được khấu trừ tại chỉ tiêu số 38 (Tờ khai thuế GTGT, mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính) của kỳ tính thuế nhận được Quyết định về việc thu hồi hoàn thuế của cơ quan Thuế.

Ngày 30/8/2024 Tổng cục thuế ban hành công văn 3876/TCT-DNNCN về khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, theo đó :

Về nguyên tắc trường hợp người nộp thuế là tổ chức phát hành khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân chuyển nhượng phần vốn góp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP và điểm h khoản 5 Điều 7, điểm g khoản 4 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Về thời hạn khai thuế thu nhập cá nhân khi doanh nghiệp khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân theo từng lần phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp thực hiện thủ tục thay đổi danh sách thành viên góp vốn mà không có chứng từ chứng minh cá nhân chuyển nhượng vốn đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

CÁC CÔNG VĂN LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 28/8/2024 Cục thuế tỉnh Lạng Sơn ban hành Công văn 1516/CT-TTHT về việc kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, theo đó :

Trường hợp Công ty ký hợp đồng Cộng tác viên có sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động thì được coi là hợp đồng lao động. Công ty có trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN cho người lao động và thực hiện nộp thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công vào NSNN theo Mã chương 557; Mã NDKT 1001.

Ngày 30/8/2024 Cục thuế tỉnh Bình Định ban hành công văn 3178/CTBDI-TTHT về việc thuế giá trị gia tăng đối với hàng mẫu xuất khẩu không thanh toán, theo đó :

Trường hợp công ty có xuất khẩu hàng hóa dưới hình thức hàng mẫu (không dùng để khuyến mãi theo quy định của pháp luật về thương mại) cho khách hàng nước ngoài không thu tiền, thì khi xuất hàng hóa Công ty phải lập hóa đơn giá trị gia tăng và tính thuế GTGT đầu ra như bán hàng hóa tại thị trường trong nước.

Ngày 30/8/2024 Tổng cục Hải quan ban hành công văn 4189/TCHQ-TXNK về việc phân loại hàng hóa, theo đó :

Trường hợp Công ty có nhu cầu xác định mã HS của hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu trước khi làm thủ tục hải quan, Công ty có thể lựa chọn phương án đề nghị xác định trước mã số hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc liên hệ trực tiếp với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể.

II. Hỏi Đáp về Thuế



Câu hỏi: Phương pháp khấu trừ thuế

Công ty chúng tôi năm 2022, 2023 đang kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Doanh thu từ quý 4/2022 đến hết quý 2/2023 là trên 1 tỷ đồng nhưng doanh thu từ quý 1/2023 đến quý 4/2023 lại dưới 1 tỷ đồng. Vậy xin hỏi năm 2024 Công ty chúng tôi có tiếp tục được kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp nữa không hay phải chuyển sang phương pháp khấu trừ thuế?

Trả lời:

Tại Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp khấu trừ thuế như sau:

"Điều 12. Phương pháp khấu trừ thuế

1. Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ bao gồm:

a) Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán,

hoá đơn, chứng từ, trừ hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư này;...2. Doanh thu hàng năm từ một tỷ đồng trở lên làm căn cứ xác định cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều này là doanh thu bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT và được xác định như sau:

a) Doanh thu hàng năm do cơ sở kinh doanh tự xác định căn cứ vào tổng cộng chỉ tiêu "Tổng doanh thu của HHĐV bán ra chịu thuế GTGT" trên Tờ khai thuế GTGT tháng của kỳ tính thuế từ tháng 11 năm trước đến hết kỳ tính thuế tháng 10 năm hiện tại trước năm xác định phương pháp tính thuế GTGT hoặc trên Tờ khai thuế GTGT quý của kỳ tính thuế từ quý 4 năm trước đến hết kỳ tính thuế quý 3 năm

hiện tại trước năm xác định phương pháp tính thuế GTGT. Thời gian áp dụng ổn định phương pháp tính thuế là 2 năm liên tục".

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, doanh thu để xác định phương pháp tính thuế năm 2024 của Công ty là doanh thu từ quý 4/2022 đến quý 3/2023 trên 1 tỷ đồng thì Công ty phải chuyển sang áp dụng phương pháp khấu trừ thuế cho năm 2024 và năm 2025./.

Câu hỏi: Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

Năm 2023 Công ty chúng tôi đã kiểm tra thuế từ quý 2 năm 2019 đến hết tháng 12 năm 2022. Năm 2024 Công ty chúng tôi soát lại nhận thấy có hoá đơn đầu vào kê khai không đúng kỳ và sai chỉ tiêu [22] của tờ khai bổ sung. Rất mong cơ quan thuế cho công ty xin hướng để xử lý trường hợp sai ở kỳ đã kiểm tra thuế?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế như sau:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

...3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

- a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;
- b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, Công ty được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật Quản lý thuế. Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì Công ty không khai bổ sung hồ sơ khai thuế mà thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế./.

Câu hỏi: Khấu trừ thuế GTGT đầu vào phục vụ cho SXKD hàng hóa không chịu thuế

Công ty X có phát sinh bán hàng hóa không chịu thuế GTGT thì có được kê khai khấu trừ đối với thuế GTGT đầu vào phục vụ cho SXKD hàng hóa không chịu thuế hay không?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 7 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) quy định nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hoá chịu thuế GTGT bị tổn thất.

2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.

...

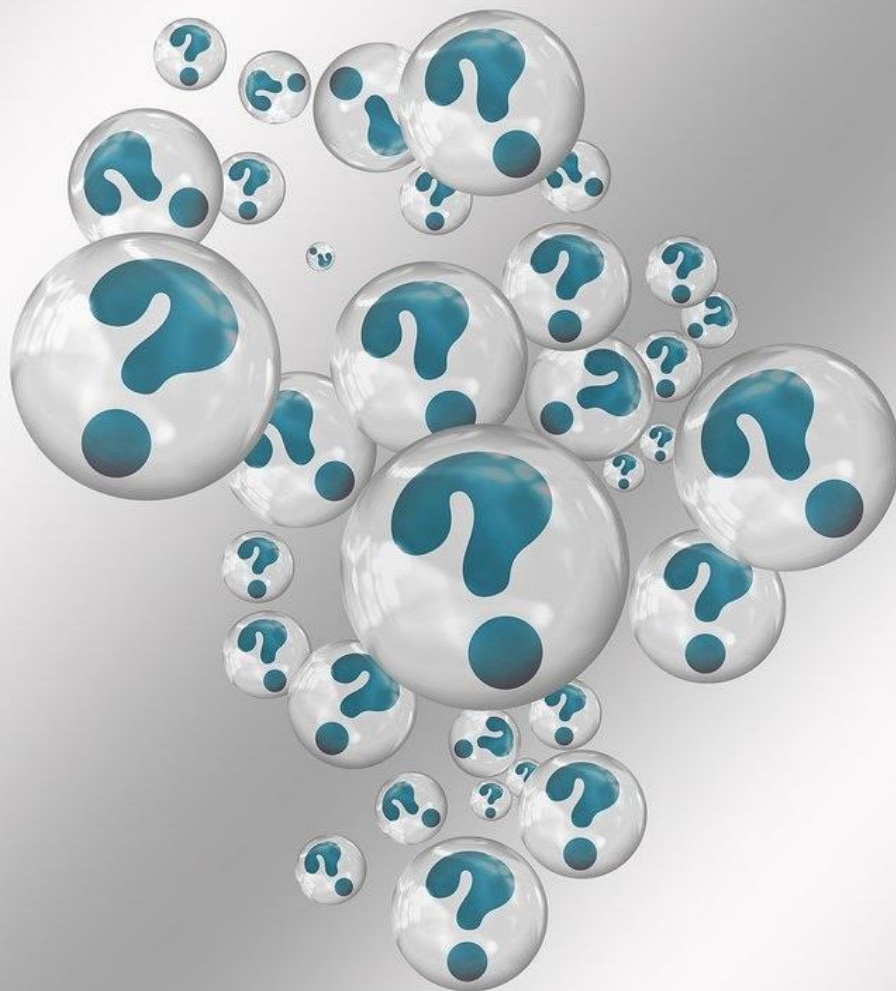
7. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này không được khấu trừ, trừ các trường hợp sau:

a) Thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mà cơ sở kinh doanh mua vào để sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại hướng dẫn tại khoản 19 Điều 4 Thông tư này được khấu trừ toàn bộ;

b) Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu khí đến ngày khai thác đầu tiên hoặc ngày sản xuất đầu tiên được khấu trừ toàn bộ.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào, trừ các trường hợp nêu tại điểm a, b khoản 7 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý./.



Câu hỏi: Hóa đơn điện tử lập trước ký sau thì ngày ký không được quá bao nhiêu lâu so với ngày lập. Nếu vậy có bị phạt lỗi xuất hóa đơn sai thời điểm không?

Trả lời:

Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật Thuế GTGT;

Căn cứ Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 8, Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 7 Điều 3, Khoản 9 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

"7. Hóa đơn, chứng từ hợp pháp là hóa đơn, chứng từ đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Nghị định này."

...

"9. Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn."

Căn cứ quy định tại Quyết định 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Ban hành Quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế;

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì nếu thời điểm ký số trên hóa đơn phát sinh cùng thời điểm hoặc sau thời điểm lập hóa đơn thì hóa đơn điện tử đã lập vẫn được xác định là hóa đơn hợp lệ:

- Người bán thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo thời điểm lập hóa đơn;
- Người mua thực hiện kê khai thuế tại thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Câu hỏi: Công ty tôi nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nhập khẩu lúa mì sau đó bán lúa mì cho doanh nghiệp sản xuất mì sợi và các hộ kinh doanh khác thì khai thuế trên tờ khai như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định như sau:

“Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT...

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hoá đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, NNT không kê khai riêng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến nông sản mà thực hiện khai chung trên các tờ khai GTGT, TNDN, cụ thể:

- Về thuế GTGT: Người nộp thuế kê khai theo phương pháp khấu trừ kê khai theo Tờ khai mẫu số 01/GTGT ban hành kèm Thông tư số 80/2021/TT-BTC. Theo đó:

+ Đối với số thuế mua vào của HHDV nhập khẩu, người nộp thuế kê khai các chỉ tiêu [23a], [24a] là các chỉ tiêu liên quan đến HHDV nhập khẩu;
+ Đối với số thuế bán ra của HHDV nhập khẩu, người nộp thuế kê khai các chỉ tiêu [30], [31] hoặc [32a] tùy thuộc vào từng đối tượng mua hàng hóa theo quy định của pháp luật.

- Về thuế TNDN: Người nộp thuế kê khai theo phương pháp Doanh thu – Chi phí (Mẫu số 03/TNDN ban hành kèm Thông tư số 80/2021/TT-BTC) hoặc phương pháp tỷ lệ trực tiếp trên doanh thu (Mẫu số 04/TNDN ban hành kèm Thông tư số 80/2021/TT-BTC) tùy theo phương pháp kê khai thuế đã đăng ký với cơ quan thuế.

Câu hỏi: Hình thức cá nhân khai thay đổi thông tin đăng ký thuế

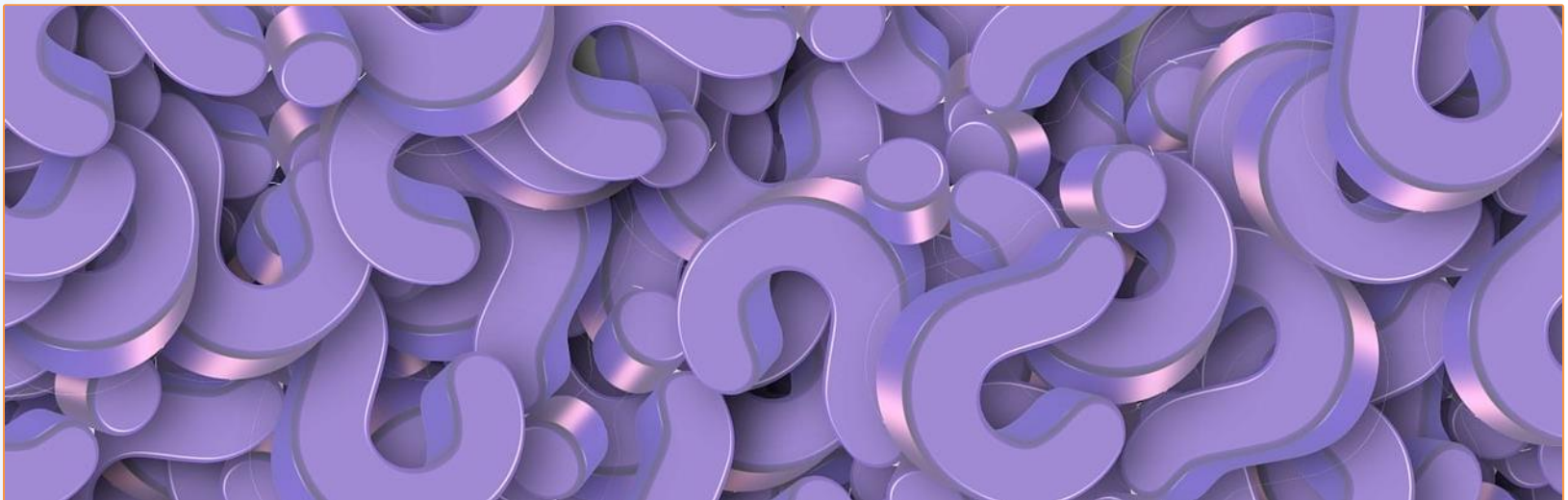
Người nộp thuế là cá nhân khai thay đổi thông tin đăng ký thuế thì có thể thực hiện bằng những hình thức nào?

Trả lời:

Căn cứ Luật Quản Lý Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Người nộp thuế là cá nhân có thông tin đăng ký thuế thay đổi thì có thể khai thay đổi thông tin bằng những hình thức sau:

- Khai theo phương thức điện tử: qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tại địa chỉ <https://thuedientu.gdt.gov.vn> hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>
- Khai qua cơ quan chi trả thu nhập.
- Khai trực tiếp tại cơ quan thuế nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú/ tạm trú áp dụng đối với trường hợp cá nhân không làm việc tại cơ quan chi trả thu nhập.



Câu hỏi: Xử phạt đối với sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn
Pháp luật quy định xử phạt đối với sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

Theo đó, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã dành 1 chương (từ Điều 20 đến Điều 31) quy định về hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Tùy từng tình tiết, hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn sẽ bị xử phạt theo hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn; hoặc xử phạt hành vi trốn thuế; hoặc phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng theo quy định.

Và cơ quan thuế sẽ chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những hành vi trốn thuế với số tiền từ 100 triệu đồng trở lên hoặc dưới 100 triệu đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại một số điều của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Câu hỏi: Trong trường hợp nào thì hàng tiêu dùng nội bộ không phải xuất hóa đơn?

Trả lời:

Căn cứ Khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

“...1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này....”

Theo đó, hàng tiêu dùng nội bộ không phải lập hóa đơn chỉ duy nhất trong trường hợp hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất. Đối với các trường hợp khác đều phải lập hóa đơn theo quy định.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng
VG Building, 235 Nguyễn
Trãi, Q. Thanh Xuân, TP.
Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

CN. MIỀN NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng
Anh Safomec, 7/1 Thành
Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ
Chí Minh, Việt Nam

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

CN. MIỀN BẮC

Số 97 Trần Quốc Toản,
phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP. Hà
Nội, Việt Nam

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269

VP. ĐẠI DIỆN

Tầng 16, Tòa nhà T01-
C37 Bắc Hà, đường Tố
Hữu, Q.Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội, Việt Nam

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

